TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HN&GĐ-ST
Ngày: 31/7/2023
V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Đỗ Thị Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tích và bà Đồng Thị Mây

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà: Bà Đàm Thị Trang - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Ngày 31/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 134/2023/TLST HN&GĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXX-ST ngày 12/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1990

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989

Đều cư trú: thôn Phong N, xã Bình D, huyện Kim Th, tỉnh Hải D

(*Chị H, anh Th vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Th sau một thời gian được tự do tìm hiểu, cùng nhau tự nguyện kết hôn tại UBND xã Bình Dân vào năm 2008. Sau khi kết hôn anh chị về sống chung cùng nhau tại thôn Phong Nội, xã Bình Dân, huyện Kim Thành và chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh Th không chịu tu chí làm ăn thường xuyên uống rượu về đánh đập và xúc phạm chị. Đỉnh điểm vào ngày 09/1/2023 anh Th say rượu về vác dao định chém chị, may lúc đó 3 mẹ con

chị đã kịp chốt cửa lại và mẹ chồng có sang can ngăn nên anh Th mới dừng lại. Chị cũng đã nhẫn nhịn chịu đựng vì con và khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Th vẫn không chịu thay đổi vẫn thường xuyên uống rượu say về gây sự với chị, hành hạ chị về thể xác lẫn tinh thần. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên khuyên bảo hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vẫn trầm trọng. Ngày 09/01/2023 chị và 2 con đã phải về nhà mẹ đẻ chị sinh sống từ đó và vợ anh chị cũng chính thức ly thân nhau từ đó cho tới nay, không ai còn quan tâm tới ai nữa, anh Th cũng không còn muốn níu kéo gì cuộc hôn nhân này nữa. Trước khi nộp đơn đến Toà án thì chị cũng đã nói cho anh Th biết, anh Th có bảo chị thích làm gì thì làm chứ anh không đến Toà án. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Toà án cho chị được ly hôn với anh Th.

- Về con chung*:* Chị và anh Th có 2 con chung: Nguyễn Hoàng Việt – sinh ngày 20/10/2010 và Nguyễn Gia Khánh – sinh ngày 02/10/2017. Hiện tại cả hai con chung đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai chung. Chị tự nguyện không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện tại chị đang làm công ty Crystal sweater Viet Nam Limited tại Hải Phòng với thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/tháng. Bố mẹ đẻ chị luôn tạo điều kiện tốt nhất về chỗ ăn ở, sinh hoạt cho 3 mẹ con chị và trông nom con giúp chị khi chị đi làm. Anh Th từ khi vợ chồng sống ly thân không chu cấp gì cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai anh Nguyễn Văn Th trình bày: Anh và chị H kết hôn năm 2008 tại UBND xã Bình Dân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Đến nay chị H làm đơn ly hôn anh thì anh xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn không thể khắc phục được và đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai nên anh đồng ý ly hôn với chị H. Anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung Nguyễn Hoàng Việt – sinh ngày 20/10/2010 và Nguyễn Gia Khánh – sinh ngày 02/10/2017. Hiện tại đang ở cùng chị H, nếu chị H có nguyện vọng được nuôi con thì anh cũng nhất trí để chị H nuôi hai con chung. Chị H không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con chung thì anh cũng nhất trí, khi nào có điều kiện anh sẽ chu cấp cho các cháu sau.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai của bà Đồng Thị Th là mẹ đẻ chị H xác định: Sau khi kết hôn anh Th, chị H về chung sống cùng với bố mẹ anh Th và chung sống với nhau đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh Th không chịu tu chí

làm ăn, thường xuyên uống rượu say về nhà đánh đập chị H. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được hai bên gia đình khuyên bảo hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Đỉnh điểm vào tháng 1/2023 anh Th cầm dao định chém chị H nên chị H và 2 con đã phải bỏ về nhà bà sinh sống từ đó cho tới nay. Trong khoảng thời gian chị H về nhà bà thì anh Th có đến gặp 1-2 lần vào tháng 1/2022 để gặp chị H nói chuyện nhưng chị H vẫn kiên quyết không quay về. Từ đó đến nay anh Th không đến tìm gặp và cũng không liên lạc với chị H và gia đình bà nữa. Nay chị H có đơn ly hôn, bà đề nghị Toà án sớm giải quyết ly hôn cho chị H để chị H sớm ổn định cuộc sống. Hiện tại hai con chung của anh Th, chị H đang ở cùng chị H tại gia đình bà. Nếu chị H được nuôi con thì bà luôn tạo điều kiện tốt nhất về chỗ ăn, ở, sinh hoạt cho ba mẹ con và trông con giúp chị H.

Tại phiên tòa: Chị H, anh Th vắng mặt có đề nghị xin xử vắng mặt, chị Hường giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh Th, chị đề nghị được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi hai con chung. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Th. Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Hoàng Việt – sinh ngày 20/10/2010 và Nguyễn Gia Kh – sinh ngày 02/10/2017 cho chị Phan Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Hường phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Phan Thị H yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn Th và giải quyết về con chung nên quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung. Bị đơn anh Th hiện đang cư trú tại xã Bình Dân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nên vụ

án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Kim Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị H, anh Th vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh Th, chị H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Dân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương năm 2008 là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị H thì thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Th do trong quá trình chung sống, vợ chồng hay cãi nhau, bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không còn sự tin tưởng, yêu thương và tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra xô sát. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đầu năm 2023 và vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay, không còn ai quan tâm tới ai nữa. Anh Th cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân với chị Hường. Anh Th cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên anh đồng ý ly hôn với chị H. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Toà án chấp nhận yêu cầu của chị Hường xin được ly hôn anh Th là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Chị H và anh Th có 02 con chung Nguyễn Hoàng V – sinh ngày 20/10/2010 và Nguyễn Gia Kh– sinh ngày 02/10/2017. Chị H có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con, còn anh Th cũng nhất trí để chị H nuôi hai con. Xét thấy hai con chung đang ở cùng chị H, hơn nữa cháu V đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được ở với chị H. Chị H có công việc và thu nhập ổn định, bố mẹ đẻ chị H luôn tạo điều kiện tốt nhất để chị nuôi con nên để đảm bảo sự ổn định, không bị xáo trộn về tâm sinh lý và cuộc sống của các con chung nên cần giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của Hường không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hường, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung, vì vậy, không đặt ra việc giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H có đơn xin ly hôn nên chị H phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 238, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Hoàng V – sinh ngày 20/10/2010 và Nguyễn Gia Kh – sinh ngày 02/10/2017 cho chị Phan Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2021/0003091 ngày 25 tháng 5 năm 2023. Chị H đã thực hiện xong về nghĩa vụ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị H, anh Th. Chị H, anh Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Uỷ ban nhân dân xã Bình Dân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh